

Thực trạng quản lý hoạt động đào tạo học viên hệ dân sự tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Đỗ Thị Hồng Nguyên*

*Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Received: 15/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 15/03/2024

Abstract: This study addresses the current situation of managing training activities for civilian students at the University of Fire Prevention and Fighting. Research results show that the management of training activities for civilian students at the University of Fire Prevention and Fighting has also achieved certain results. The results of the current situation will be the basis for proposing measures to manage training activities for civilian students at the University of Fire Prevention and Fighting.

Keywords: Management, training activities, civil service students

1. Đặt vấn đề

Quản lý hoạt động đào tạo hệ dân sự được hiểu là một quá trình tổ chức, định hướng của Hiệu trưởng nhà trường đến các bộ phận chuyên môn của cơ sở đào tạo nhằm huy động và điều phối hiệu quả mọi nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực, ...) trong hoạt động đào tạo hệ dân sự nhằm thực hiện mục tiêu xã hội hóa một lĩnh vực đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Do đó để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động đào tạo cho học viên hệ dân sự tại trường Đại học phòng cháy chữa cháy (PCCC) cần phải khảo sát, phân tích được thực trạng quản lý hoạt động đào tạo cho học viên hệ dân sự tại trường Đại học PCCC từ đó tìm ra nguyên nhân dẫn đến thực trạng và cũng là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc. Trong nghiên cứu này chúng tôi đã tiến hành khảo sát 200 người của trường Đại học PCCC gồm: 40 cán bộ quản lý (CBQL) 60 giảng viên (GV) và 100 sinh viên (SV).

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu đào tạo hệ dân sự tại Trường Đại học PCCC

Bảng 2.1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu đào tạo hệ dân sự tại Trường Đại học PCCC

TT	Nội dung hoạt động	Mức độ thực hiện					
		Tốt (4Đ)	Khá (3Đ)	Trung bình (2Đ)	Yếu (1Đ)	\bar{X}	Xếp hạng
	Khảo sát, xác định mục tiêu theo định hướng phát triển của ngành nghề, quy mô đào tạo của trường	14	33	40	13	2.48	7
	Khảo sát yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, ... đối với học viên hệ dân sự nhà trường sau khi tốt nghiệp	19	38	32	11	2.65	6
	Xây dựng mục tiêu đào tạo bám sát định hướng phát triển của ngành, nhà trường, phù hợp với quy mô đào tạo và yêu cầu của xã hội đối với sản phẩm đào tạo của nhà trường	39	41	15	5	3.14	5
	Tổ chức quán triệt, phổ biến toàn thể cán bộ, giảng viên hiểu rõ được mục tiêu đào tạo của nhà trường	42	41	9	8	3.17	4
	Tổ chức ban hành các hệ thống văn bản thông báo, hướng dẫn, kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.	53	40	7	0	3.46	1
	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đào tạo học viên hệ dân sự để tìm ra những tồn tại, hạn chế, các mục tiêu chưa phù hợp để có điều chỉnh, bổ sung mục tiêu.	46	51	3	0	3.43	2
	Tổ chức điều chỉnh, bổ sung, cải tiến, xác định lại mục tiêu tiếp theo của hoạt động đào tạo	40	56	4	0	3.36	3

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ các hoạt động thực hiện mục tiêu được đánh giá cao hơn mức độ các hoạt động khảo sát, xây dựng mục tiêu. Điều này thể hiện ở 3 hoạt động đầu tiên “Khảo sát, xác định mục tiêu theo định hướng phát triển của ngành nghề, quy mô đào tạo của trường”, “Khảo sát yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, ... đối với học viên hệ dân sự nhà trường sau khi tốt nghiệp” và “Xây dựng mục tiêu đào tạo bám sát định hướng phát triển của ngành, nhà trường, phù hợp với quy mô đào tạo và yêu cầu của xã hội đối với sản phẩm đào tạo của nhà trường” xếp ở 3 vị trí cuối cùng với số ĐTB thấp ($\bar{X} = 2.48; 2.65; 3.14$). Trong khi đó các hoạt động khác đều được đánh giá cao hơn ($\bar{X} > 3.14$).

Hoạt động thực hiện được đánh giá tốt nhất là “*Tổ chức ban hành các hệ thống văn bản thông báo, hướng dẫn, kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị*” ($\bar{X}=3.46$) cho thấy được sự chủ động của các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện mục tiêu theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Hoạt động “*Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đào tạo học viên hệ dân sự để tìm ra những tồn tại, hạn chế, các mục tiêu chưa phù hợp để có điều chỉnh, bổ sung mục tiêu*” được thực hiện khá tốt với kết quả xếp vị trí thứ 2 ($\bar{X}=3.43$).

Để nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu, Hiệu trưởng cần có biện pháp chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động đánh giá các điều kiện năng lực người học và định hướng phát triển của ngành nghề để thiết lập, xây dựng mục tiêu đào tạo hiệu quả, sát thực tiễn.

2.2.2. *Thực trạng quản lý thực hiện nội dung, chương trình đào tạo hệ dân sự tại Trường Đại học PCCC*

Bảng 2.2. *Kết quả thực trạng quản lý thực hiện nội dung, chương trình đào tạo hệ dân sự tại Trường Đại học PCCC*

TT	Nội dung hoạt động	Mức độ thực hiện					Xếp hạng
		Tốt (4Đ)	Khá (3Đ)	Trung bình (2Đ)	Yếu (1Đ)	\bar{X}	
	Tổ chức thành lập Ban xây dựng và phát triển chương trình đào tạo nhà trường, các tiểu ban ở các khoa để thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.	24	29	24	23	2.54	7
	Phân công giảng viên cốt cán, đầu ngành ở từng khoa để xây dựng chương trình chi tiết các môn học	35	47	18	0	3.17	4
	Tổ chức cho đội ngũ giảng viên biên soạn, xây dựng mới hồ sơ, giáo án bài giảng theo yêu cầu về khối lượng kiến thức và nội dung chương trình môn học.	63	37	0	0	3.63	1
	Lựa chọn giáo trình, tài liệu dạy học phù hợp với nội dung đào tạo.	39	51	10	0	3.29	3
	Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động nhằm tổ chức thực hiện và phát triển chương trình đào tạo	33	41	26	0	3.07	6
	Tổ chức mời các chuyên gia trong lĩnh vực PCCC và CNCH, các đơn vị sử dụng lao động phối hợp thẩm định các nội dung, điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo.	13	34	39	14	2.46	8
	Tổ chức điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, chương trình, phương pháp và hình thức đào tạo, CSVC và đánh giá kết quả đào tạo	34	48	18	0	3.16	5
	Thường xuyên kiểm tra và đánh giá các hoạt động phát triển chương trình đào tạo, chương trình chi tiết môn học để kịp thời có các quyết định quản lý, điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo.	45	51	4	0	3.41	2

Kết quả khảo sát mức độ quản lý nội dung, chương trình đào tạo thực hiện ở mức độ trung bình. Các nội dung cơ bản được thực hiện tương đối tốt: Hoạt động “*Tổ chức cho đội ngũ giảng viên biên soạn, xây dựng mới hồ sơ, giáo án bài giảng theo yêu cầu về khối lượng kiến thức và nội dung chương trình môn học*” được đánh

giá tốt nhất với ($\bar{X}=3.63$). Hoạt động “*Thường xuyên kiểm tra và đánh giá các hoạt động phát triển chương trình đào tạo, chương trình chi tiết môn học để kịp thời có các quyết định quản lý, điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo*” được đánh giá ở vị trí thứ hai ($\bar{X}=3.41$). Hoạt động “*Lựa chọn giáo trình, tài liệu dạy học phù hợp với nội dung đào tạo*” xếp ở vị trí thứ ba ($\bar{X}=3.29$).

Một số hoạt động trong việc xây dựng và phát triển chương trình còn yếu. Thể hiện ở hoạt động “*Tổ chức mời các chuyên gia trong lĩnh vực PCCC và CNCH, các đơn vị sử dụng lao động phối hợp thẩm định các nội dung, điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo*” xếp ở vị trí thấp nhất ($=2.46$); bên cạnh đó, hoạt động “*Tổ chức thành lập Ban xây dựng và phát triển chương trình đào tạo nhà trường, các tiểu ban ở các khoa để thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển chương trình đào tạo*” cũng xếp vị trí thấp thứ hai ($=2.54$).

Nhằm phát triển chương trình đào tạo sát yêu cầu thực

tiễn, nhà trường cần xây dựng biện pháp trong việc phát huy tốt vai trò tham vấn của các chuyên gia và các đơn vị sử dụng lao động trước khi xây dựng và triển khai nội dung chương trình.

2.2.3. *Thực trạng quản lý thực hiện hình thức đào tạo hệ dân sự tại Trường Đại học PCCC*

Bảng 2.3. *Kết quả thực trạng quản lý thực hiện hình thức đào tạo hệ dân sự tại Trường Đại học PCCC*

TT	Nội dung hoạt động	Mức độ thực hiện					Xếp hạng
		Tốt (4Đ)	Khá (3Đ)	Trung bình (2Đ)	Yếu (1Đ)	\bar{X}	
	Tùy theo yếu tố bối cảnh, các cấp quản lý hoặc trường sẽ ban hành văn bản chỉ đạo việc sử dụng hình thức dạy học trong tình huống đặc thù	18	37	30	15	2.58	6
	Giảng viên xác định mục tiêu, tính chất, nội dung môn học; các điều kiện về CSVC, năng lực tiếp thu của học viên để lựa chọn các hình thức dạy học phù hợp để đem lại hiệu quả trong quá trình dạy học	49	41	10	0	3.39	1

Giảng viên chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học, bố trí, tổ chức lớp phù hợp, dự kiến các tình huống và phương án dự phòng khi sử dụng hình thức dạy học.	31	46	23	0	3.08	5
Tổ chức các hoạt động học tập, thảo luận của học viên theo hình thức dạy học đã lựa chọn.	39	53	8	0	3.31	3
Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học thông qua sử dụng linh hoạt, kết hợp xen kẽ các hình thức dạy học để nâng cao hiệu quả trong dạy học	37	59	4	0	3.33	2
Giảng viên đánh giá hiệu quả thực hiện trong quá trình dạy học	40	46	10	4	3.22	4
Giảng viên cải tiến, điều chỉnh hình thức tổ chức dạy học	21	26	40	13	2.55	7

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động “GV xác định mục tiêu, tính chất, nội dung môn học; các điều kiện về CSVC, năng lực tiếp thu của học viên để lựa chọn các hình thức dạy học phù hợp để đem lại hiệu quả trong quá trình dạy học” được đánh giá tốt nhất với ($\bar{X}=3.39$) cho thấy sự chủ động của giảng viên trong việc chuẩn bị hình thức, điều kiện tổ chức dạy học.

Ngược lại, hoạt động được thực hiện chưa tốt là “Giảng viên cải tiến, điều chỉnh hình thức tổ chức dạy học” với ($\bar{X}=2.55$). Điều này cho thấy hoạt động dạy học của giảng viên đang được thực hiện theo lối mòn, giảng viên chưa có nhiều sự chủ động, sáng tạo trong việc cải tiến, điều chỉnh hình thức tổ chức dạy học. Điều này đặt ra cho lãnh đạo nhà trường cần có sự chỉ đạo giảng viên tích cực đổi mới, cải tiến trong việc tổ chức các hình thức dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả bài giảng.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động đào tạo đối với học viên hệ dân sự ở trường Đại học PCCC là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được đẩy mạnh, nâng cao đáp ứng được yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC khi mà tình hình cháy, nổ, biến đổi khí hậu có diễn biến phức tạp, khôn lường, gây hậu quả nghiêm trọng cho người và tài sản trong những năm gần đây. Trường Đại học PCCC cần có những biện pháp quản lý khoa học và đồng bộ.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà nội
2. Hồ Cảnh Hạnh (2012), *Quản lý đào tạo theo nhu cầu xã hội*, Tạp chí Giáo dục số 286, 5?2012

Tổng quan nghiên cứu về hạnh phúc..... (tiếp theo trang 329)

3. Kết luận

Hạnh phúc trong học tập giữ vai trò quan trọng trong học tập của sinh viên. Tổng quan các nghiên cứu về hạnh phúc trong học tập của sinh viên cho thấy có nhiều nghiên cứu về về hạnh phúc trong học tập. Các nghiên cứu ở Việt Nam chủ yếu khai thác các khía cạnh về cảm nhận về hạnh phúc hoặc các yếu tố tác động đến hạnh phúc của SV tại trường đại học. Chưa có nhiều nghiên cứu sâu về biểu hiện hạnh phúc trong học tập của sinh viên và các yếu tố tác động. Tại Trường Đại học Cần Thơ vẫn còn là một khoảng trống. Để biết rõ sinh viên có hạnh phúc trong học tập hay không và hạnh phúc ở mức độ nào, nghiên cứu này tìm hiểu mức độ hạnh phúc trong học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến hạnh phúc trong học tập nhằm đề xuất biện pháp xây dựng hạnh phúc trong học tập cho sinh viên tại Trường Đại học Cần Thơ góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

Lời cảm ơn: Tác giả cảm ơn sự tài trợ của Trường Đại học Cần Thơ qua đề tài “Hạnh phúc trong học tập của sinh viên Trường Đại học Cần

Thơ”, Mã số: T2023-79

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Ngọc Anh (2021). Một số yếu tố tác động đến hạnh phúc của sinh viên: nghiên cứu tại trường Đại học Lạc Hồng. Tạp chí Công thương số 25, 11/2021, 304 - 309
2. Hồ Văn Dũng (2022). Cảm nhận hạnh phúc của sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học Huế. Tạp chí giáo dục số 22 (3), 2022, 59-64
3. John Mark Froiland, Frank C. Worrell, Hyejeong Oh (2018), Teacher–student relationships, psychological need satisfaction, and happiness among diverse students.
4. Fatemeh Talebzadeh, Mahmoud Samkan (2011), Happiness for our kids in schools: A conceptual model, ELSEVIER, Procedia - Social and Behavioral Sciences 29 (2011) 1462 – 1471
5. Kelly McCabe, Melissa A. Bray, Thomas J. Kehle, Lea A. Theodore, và Nicholas W. Gelbar (2011), Promoting Happiness and Life Satisfaction in School Children